TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thì Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Quang.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị K, sinh năm 1964, nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Phú Thạnh B, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: V; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Phạm Thị C (chết); Có chồng và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 01 năm 2021, Công an xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép bằng các hình thức khác mà được thua bằng tiền", chưa nộp phạt); Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2022. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Đỗ Thị N, sinh năm 1965; Vắng mặt.

2/ Đặng Văn M, sinh năm 1961; Vắng mặt.

3/ Phan Thị E, sinh năm 1962; Có mặt.

4/ Võ Thị Thanh T, sinh năm 1970; Vắng mặt.

5/ Nguyễn Thị Phượng N1, sinh năm 1994; Có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1/ Võ Thị M1, sinh năm 1975; Vắng mặt.

2/ Đỗ Văn Út E1, sinh năm 1989; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 25 phút, ngày 28/7/2022, Công an xã P nhận được tin báo của người dân tại quán cà phê của chị Nguyễn Thị P Nhung ngụ ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp có tụ điểm đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài 6 lá lựa nên Công an xã P tiến hành kiểm tra phát hiện các đối tượng có mặt gồm: Nguyễn Thị K, Đặng Văn M, Đỗ Văn Út E1, Đỗ Thị N, Phan Thị E, Võ Thị Thanh T và Võ Thị M1 cùng tang vật thu giữ gồm: 52 (năm mươi hai) lá bài, Tiền Việt Nam 130.000 đồng, Công an xã lập biên bản và mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Qua xác minh, được biết ngày 13/01/2021, Nguyễn Thị K đã bị Công an xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (hình thức đánh bài 6 lá lựa), số tiền 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt. Xét thấy, có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã P đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội, vào ngày 28/7/2022, có chơi bài 6 lá lựa với vai trò làm cái, có 6 tụ bài, mỗi tụ đặt cá cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, vừa chia bài thì Công an đến bắt quả tang nên chưa có kết quả thắng thua.

Vật chứng thu giữ: tiền V 740.000 đồng, trong đó: thu tại chiếu bạc 130.000 đồng, Đỗ Thị N nộp 100.000 đồng, Võ Thị Thanh T nộp 50.000 đồng, Phan Thị E nộp 30.000 đồng, Đặng Văn M nộp 110.000 đồng, tiền đánh bạc và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Thị Phượng N1 nộp 320.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc N1 tổ chức đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKSHN ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), tuyên bố bị cáo phạm tội "Đánh bạc", xử phạt từ 03 tháng đến 04 tháng tù.

Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) lá bài, đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 740.000 đồng. Đây là số tiền thu tại chiếu bạc và các đối tượng tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc nộp lại.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Đối với Đỗ Thị N, Đặng Văn M, Đỗ Văn Út E1, Võ Thị Thanh T, Phan Thị E cùng tham gia đánh bạc với bị cáo, Nguyễn Thị Phượng N1 tổ chức đánh bạc nhưng không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã P và Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc theo quy định.

Đối với bà Võ Thị M1 có mặt tại tụ điểm đánh bạc nhưng không có tham gia cá cược nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Bị cáo K thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được: Bị cáo Nguyễn Thị K có hành vi tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài sáu lá lựa được thua bằng tiền với sự tham của Đặng Văn M, Đỗ Văn Út E1, Đỗ Thị N, Phan Thị E, Võ Thị Thanh T. Mặc dù, tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, vào ngày 13/01/2021, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định số 02/QĐ-XPHC của Công an xã P, phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt. Đến ngày 28/7/2022, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc là chưa quá thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi đánh bạc theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra đánh giá tại phiên tòa. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

[3] Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của hai bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và ảnh hưởng đến kinh tế, đời sống, hạnh phúc gia đình của những người tham gia đánh bạc. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo biết hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài sáu lá lựa được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhưng không sửa chữa sai lầm lại tiếp tục đánh bạc, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Tiền án: Chưa có.

[7] Tiền sự: Một lần, được sử dụng làm yếu tố cấu thành tội phạm.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành phần nhân dân lao động, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Sau khi xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của BLHS để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[13] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nên chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Các vấn đề khác Cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

[16] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Đánh bạc".

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) lá bài, đã qua sử dụng. (Những vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 11 năm 2022).

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 740.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). (Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh

Đồng Tháp đang quản lý theo biên lai thu tiền số: 0002331 ngày 01 tháng 11 năm 2022).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị K chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 12 năm 2022). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trương Thanh Quang	**Nguyễn Tuấn Lam**	**Nguyễn Thị Thì Trang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thì Trang